

**NHIẾP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÂN BIẾN
GIA TRÌ KINH ĐẠI BI THAI TẠNG CHUYỂN TỰ LUÂN
THÀNH TAM MIỆU TAM PHẬT ĐÀ. NHẬP BÁT BÍ
MẬT. LỤC NGUYỆT THÀNH TỰU**

NGHI QUY

QUYỂN III

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc
THÂU BÀ CA LA (‘Subhakarā Simha_Thiện Vô Úy’) phụng chiếu
dịch.*

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Bà Nga Noan (Bhagavam – Thế Tôn)

Tỳ Lô Giá Na Phật

Bảo Trì Kim Cương Thủ

Phật tử! Chí Tâm nghe

Chúng tử Mạn Trà La

Trước quán A Tự Môn (𑖀)

Chuyển sinh nơi chữ Phộc (𑖀 - VA)

Cho đến tất cả chữ

Mà thành Mạn Trà La

Ấn Khế Mạn Trà La

Chuyển đây thành Tiêu Xí

Tướng khác, rộng như Kinh

Mão báu, nâng tay Ấn

Trụ ở nơi Tự Môn

Sự nghiệp mau thành tựu

178. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A

Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Sa

Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nẫm. Phộc

Ca khư nga già

Tả sai nhạ án

Tra xá noa Trà

Đá tha ná đá

Bả phả ma bà

Dã La La phộc

Xả xái sa hạ. Khất-xoa”

𑖀 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - A

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - SA

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - VA
KA KHA GA GHA
CA CCHA JA JHA
ṬA ṬHA ḌA ḌHA
TA THA DA DHA
PA PHA BA BHA
YA RA LA VA

‘SA ṢA SA HA - KṢA

_ Quy Mệnh giống trước

179. “A. Sa .Phộc

Ca khư nga già

Tả sai nhạ Tán

Tra xá noa Trà

Đá tha ná đà

Bả phả ma bà

Dã La La phộc

Xả sái sa hạ – Khất-xoa”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - À

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - SÀ

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - VÀ

KÀ KHÀ GÀ GHÀ

CÀ CCHÀ JÀ JHÀ

ṬÀ ṬHÀ ḌÀ ḌHÀ

TÀ THÀ DÀ DHÀ

PÀ PHÀ BÀ BHÀ

YÀ RÀ LÀ VÀ

‘SÀ ṢÀ SÀ HÀ - KṢÀ

_ Quy Mệnh giống trước

“Ám . Thảm. Noan

Kiểm Khiếm nghiêm nghiêm

Chiếm chiêm nhiễm tiệt

Khiếm nẫm nẫm Thâm

Đam Đạm đảm bố-hàm

Bả-hàm, phổ-hàm, mộ-hàm, bổ-hàm

Diễm,Lãm ,Lam, noan chiến

Đạm sam Tham hàm. Ngật-sam”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - AM

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - SAM

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - VAM

KAM KHAM GAM GHAM

CAM CCHAM JAM JHAM

ṬAM ṬHAM ḌAM ḌHAM

PAM PHAM BAM BHAM
YAM RAM LAM VAM
'SAM SAM SAM HAM - KSAM

_ Quy Mệnh giống trước

“Ác, Sách, Phộc

Cước khước ngược già

Tác thác nhược tạc

Tri giác nặc nạnh

Đát thác nhược thược

Bác bạch mạc bặc

Dược lộ lạc phộc

Xước sách sách hoác. Ngật-sách

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHANAṀ - AḤ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHANAṀ - SAḤ

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAṀ - VAḤ

KAḤ KHAḤ GAḤ GHAḤ

CAḤ CCHAḤ JAḤ JHAḤ

TAḤ THAḤ DAḤ DHAḤ

PAḤ PHAḤ BAḤ BHAḤ

YAḤ RAḤ LAḤ VAḤ

'SAḤ SAḤ SAḤ HAḤ - KSAḤ

182. “Y ả ỏ ô

lị lý lý ly

ê ái ô áo”

↳ I Ì U Ò

R Ẹ L Ì

E AI O AU

183. “Ngưỡng nhường noa nãg mãng

Ngang nhường ninh nãg mang

Hàm nhiệm nãm noan nam

Nhược nhược thác nặc mặc

↳ NA ÑA NA NA MA

NÀ ÑÀ NÀ NÀ MÀ

NAM ÑAM NAM NAM MAM

ÑAḤ ÑAḤ NAḤ NAḤ MAḤ

_ Bí Mật Chủ! Nên biết

Từ CA Tự Luân (𑖀 - Ka) đầu

Chuyển sinh mười hai chuyển

Cho đến chữ Khất-xoa (𑖀 - Kṣa)

Đều thành Thể Pháp Giới

Đạo Tam Muội nhóm này

Hoặc trụ Phật Thế Tôn
 Bồ Tát, Đấng Cứu thế
 Duyên Giác, Thanh Văn nói
 Tội hại nơi lỗi lầm
 Hoặc Chư Thiên, người đời
 Đạo Pháp Giáo Chân Ngôn
 Như vậy, người Cần Dũng
 Vì lợi ích chúng sinh
 Chân Ngôn Đẳng Chính Giác
 Ngôn Danh thành lập Tướng
 Như Nhân Đà La Tông
 Các nghĩa lợi thành tựu
 Có Tăng gia (tăng thêm) Pháp Cú
 Tương ứng Bản Danh Hạnh
 Hoặc chữ ÁN (ॐ - OM) chữ HỒNG (ॐ - HŪM)
 Cùng với Phát Trách Ca (pātaka – phan, phướng)
 Hoặc nhóm Hiệt Lị (Hrih_ Thanh tịnh) bế (Viḥ_ Tối Thắng)
 Là danh hiệu Phật Đỉnh
 _ Hoặc Yết Lật Hận Noa (Gṛhṇa – chấp thủ)
 Khư đà gia (Khadaya – Ăn nuốt) Bạt Xà (Bhamja – phá hoại)
 Đẳng loại Bát Tra dã (Paṭaya – chia rẽ, vụn bẻ)
 Là Phụng Giáo Sứ Giả
 Các Chân Ngôn Phần Nộ
 _ Nếu có chữ Nạp ma (Namaḥ – Quy kính)
 Với chữ Sa phộc ha (Svàhà – Nhiếp thụ)
 Là tu Tam Ma Địa
 _ Nếu có chữ Phiến đa (‘Sànta – Tịch tĩnh)
 Nhóm chữ Vĩ Thú Đà (Vi’suddha – Thanh Tịnh)
 Nên biết hay mãi túc
 Tất cả sự mong cầu
 _ Đây Chính Giác Phật Tử!
 Chân ngôn Đấng Cứu Thế
 Hoặc Thanh Văn đã nói
 Mỗi mỗi câu an bày
 Trong đó Tích Chi Phật
 Lại có chút sai khác
 Là Tam Muội chia khác
 Tĩnh trừ nơi nghiệp sinh
 _ Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn Câu Chi Na Dữu
 Đa kiếp gom chứa tu hành: Chân Thật Đế Ngữ, 4 Thánh Đế, 4 Niệm Xứ, 4 Thần Túc,
 10 lực Như Lai, 6 Ba La mật, 7 Báu Bồ Đề, 4 Phạm Trú, 18 Pháp Bất Cộng của Phật.
 Lấy chỗ tinh yếu mà nói từ Lực Nguyên Trí, Lực Gia Trì của tất cả Pháp Giới
 tùy thuận chúng sinh như chủng loại của nó mà mở bày Giáo Pháp Chân ngôn là:

- (𠄎_A) A Tự môn là Tất cả Pháp vốn chẳng sinh
- (𠄎_KA) CA Tự môn là Tất cả Pháp lia tác nghiệp
- (𠄎_KHA) KHƯ Tự môn là Tất cả Pháp đẳng Hư Không (ngang hàng với Hư không) chẳng thể khác.
- (𠄎_GA) NGA Tự môn là Hành của tất cả Pháp chẳng thể đặc
- (𠄎_GHA) GIÀ Tự môn là Tương hợp nhất của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_CA) GIÁ Tự môn là Tất cả các Pháp lia tất cả sự biến đổi (Thiên biến)
- (𠄎_CHA) XA Tự môn là ảnh tượng của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_JA) NHẠ Tự môn là Sự sinh của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_JHA) XÃ Tự môn là Sự chiến địch của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_TA) TRA Tự môn là Sự kiêu mạn (Mạn) của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_THA) THÁ Tự môn là Sự trưởng dưỡng (nuôi lớn) của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_DA) NOA Tự môn là Sự oán đối của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_DHA) TRÀ Tự môn là Sự chấp trì (cầm giữ) của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_TA) Đa Tự môn là Tính Như Như của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_THA) THA Tự môn là Trụ xứ của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_DA) NÁ Tự môn là Sự Thí (đem cho) của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_DHA) ĐÀ Tự môn là Pháp Giới của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_PA) BÀ Tự môn là Đệ nhất nghĩa đế của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_PHA) PHẢ Tự môn là Tất cả các Pháp chẳng bền vững như bọt tụ.
- (𠄎_BA) MA Tự môn là Sự ràng buộc (phộc) của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_BHA) BÀ Tự môn là Sự có của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_YA) DÃ Tự môn là Tất cả Thừa của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_RA) LA Tự môn là Tất cả các Pháp lia tất cả các bụi bặm.
- (𠄎_LA) LA Tự môn là Tất cả Tương của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (𠄎_VA) PHỘC Tự môn là Cắt đứt đường ngôn ngữ của tất cả các Pháp.
- (𠄎_SA) XẢ Tự môn là Bản tính tất cả Pháp vốn vắng lặng.
- (𠄎_SA) SA Tự môn là Tính của tất cả các Pháp giống như ngu độn.
- (𠄎_SA) SA Tự môn là Tất cả Đế của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.

(𑖇_HA) HA Tự môn là Nhân của Tất cả các Pháp chẳng thể đặc.

(𑖇_KṢA) KHẮT-XOA Tự môn là Tất cả các Pháp không có cùng tận.

_ Nhóm câu: (𑖇_NA) Ngưỡng, (𑖇_NA) Nhạ, (𑖇_NA) Noa, (𑖇_NA) Na, (𑖇_MA) Ma, đối với tất cả Tam Muội Tự Tại, mau hay thành biện các sự nghiệp nghĩa lợi, được đủ 10 Hiệu Như Lai, như Đại Nhật Tôn mà chuyển bánh xe Pháp, vào tướng phẩm loại, thường soi chiếu Thế Gian.

_ Thập Hiệu Cụ Túc Già Đà là:

**184. Tát phộc đát tha nghiệt đố. La hạ đế. Tam miệu Tam mẫu đà. Vĩ nãi-
dã tả la noa Tam bà nãng. Tổ nga đố lạc ca vĩ. A noa đát-la bồ lỗ sái ná nhĩ dã. Sa
la thể xả sa đa. Nhĩ phộc nan nhạ ma nễ sử dã nam nhạ. Mẫu đà. Bà nga noan.**

↳ TATHÀGATA – ARHATE – SAMYAKSAMBUDDHA – VIDYÀ
CARAṆASAMPANNA – SUGATA – LOKAVID_ ANUTTARA PURUṢA –
PURUṢADAMYA SÀRATHI – DEVA MANUṢYÀNÀM ‘SÀSTR – BUDDHA –
BHAGAVÀN.

_ Bảy giờ Đạt Nhật Tôn Trụ Giảng Phục Tứ Ma Kim Cương Hý Tam Muội, nói giảng phục 4 Ma, giải thoát 6 nẻo kia (lục đạo luân hồi) đầy đủ Nhất Thiết Trí Trí. Kim Cương Tự Cú Chân ngôn là (Ấn phổ thông)

185. Nãng mạc Tam mãn đa một đà nãm. A vĩ la Hồng khiếm.

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM – A VIRA HÙM KHAM

_ Chân Ngôn Giả! Đản Tròn

Trước đặt ở Tự Thể

Từ chân rồi đến rốn

Thành Đại Kim Cương Luân

Từ đây cho đến Tim

Nên suy tư Thủy Luân

Hỏa Luân trên Thủy Luân

Phong Luân trên Hỏa Luân

Tiếp nên Niệm Trì đất

Mà Tô mọi hình tượng

Rộng như Thế Gian phẩm

Người tu hành Chân ngôn

Kiểm khắp Tu Đa La (Sutra – Khế kinh)

_ Khi ấy, Kim Cương Thủ nháy vọt lên Địa Thân Ngữ Ý của Đại Nhật, bình đẳng quán sát các chúng sinh đời vị lai, nói Đại Chân ngôn Vương. Yết Ma Ấn được truyền miệng. Chân ngôn là:

**186. Nãng mạc Tam mãn đa một đà nãm. A Tam ma ba-đa, đạt ma đà đố.
Nga đễ-dựng nga đa nam. Tát phộc tha. Ám, Khiếm, ám, ác, Tham, Sách. Hàm
hạc. Lam lạc. Noan phộc. Sa-phộc hạ. Hồng, lam lạc, hạ-la hạc. Sa-phộc hạ. Lam
lạc, Sa-phộc hà.**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM – ASAMÀPTA
DHARMADHÀTU GATI GATÀNÀM – SARVATHÀ ÀM KHAM – AM AḤ –

SAM SAH - HAM HAH - RAM RAH - VAM VAH SVÀHÀ - HÙM RAM
RAH HRA HAH SVÀHÀ - RAM RAH SVÀHÀ

Vừa nói Chân Ngôn xong
Tất cả các Như Lai
Trụ ở mười phương Giới
Đều duỗi cánh tay phải
Xoa đỉnh khen: Lành thay!
Phật tử! Ông nay đã
Vượt lên trên Địa Hạnh
Thân Ngũ Ý Đại Nhật
Nói Chân Ngôn Vương này.
Vì sao vậy? Phật tử!
Tỳ Lô Giá Na Phật
Ứng Chính Đẳng Giác Giả
Vốn ngồi Toà Bồ Đề
Quán mười hai Cú Pháp
Giáng phục nơi bốn Ma
Ở Pháp Giới này, sinh
Câu lưu xuất ba nơi
Phá hoại Thiên Ma Quân
Mau được Vô Biên Trí
Tự Tại mà nói Pháp
Nay ông cũng như vậy
Đồng với Chính Biến Tri
Vì chúng Sở Tri Thức
Ông hỏi Nhất Thiết Trí
Đại Nhật Chính Giác Tôn
Hạnh Chân ngôn Tối Thắng
Sẽ diễn nói Pháp Giáo
Ta xưa kia do đấy
Phát giác Diệu Bồ Đề
Mở bày tất cả Pháp
Khiến đến nơi diệt độ.
Hiện tại, mười phương Giới
Chư Phật đều chứng biết
_ Bấy giờ, Kim Cương Thủ
Thỉnh hỏi Đại Nhật Tôn
Quyết định Thánh Thiên Vị
Bí Mật Mạn Trà La
Nguyện xin Bà Nga Noan
Vì con rộng diễn bày
Nói Già Đà đấy xong.

_ Khi ấy, Đại Nhật Thế Tôn nhập vào Đẳng Chí Tam Muội, quán sát các chúng sinh đời vị lai, rồi an trụ trong Định. Tức thời quốc thổ, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ, treo lọng báu lớn trang nghiêm Môn Tiêu (cửa), rèm tua đủ màu hình tướng dài rộng, chuông báu, pháp trần màu trắng, áo đẹp (Danh y), phan, bội (đồ trang sức bằng ngọc), lụa màu rũ bày đua nhau tô điểm. Ở tám phương góc dựng cây phượng Ma Ni, nước 8 Công đức tràn đầy thơm tho. Vô lượng chúng chim, uyên ương, ngỗng, hộc tuôn ra âm thanh hòa nhã. Mọi loại ao tắm, cây đầy hoa mùa nở tươi tốt xen bày thơm tho nghiêm đẹp. 8 phương hợp ràng 5 Anh lạc báu. Mặt đất mịn màng giống như bông sợi, ai bước chạm đến đều nhận khoái lạc. Vô lượng nhạc khí tự nhiên hòa nhịp, âm thanh vi diệu, ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát, tùy phước cảm nhận: Cung thất, điện đường, tòa ngời theo ý sinh. Nguyên Lực Tín Giải của Như Lai đã sinh ra Tiêu Xí của Pháp Giới, hiện ra hoa sen vua to lớn trong đó có Thân Pháp Giới Tính của Như Lai an trụ. Tùy theo mỗi loại Tính Dục của chúng sinh khiến cho được vui vẻ. Thời tất cả Chi Phần của Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại, được sinh ra từ 10 Trí Lực Tín Giải. Vô lượng hình sắc với tướng trang nghiêm, là Thân được tăng trưởng từ Công Đức của Độ: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định, Trí Tuệ trong vô số trăm ngàn Câu Chi Na Do Tha kiếp, tức thời hiện ra. Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới phát ra âm thanh to lớn mà nói kệ là:

Chư Phật rất Kỳ Đặc!
Quyền Trí khó luận bàn
Tuệ Vô A Lại Gia (Tuệ không có sự cất dấu)
Hàm chứa nói các Pháp
Nếu hiểu Vô Sở Đắc
Pháp Tướng của các Pháp
Không có đắc mà đắc
Đắc Chư Phật Đạo sư.

Nói âm thanh như vậy xong, quay trở lại nhập vào Thân Pháp Tính không thể luận bàn của Như Lai.

Tức thời, Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe về nội tâm Mạn Trà La ... Đất Thân ấy tức là Tự Tính của Pháp Giới Chân ngôn, Mật Ấn gia trì mà gia trì Bản Tính Thanh Tĩnh. Nơi hộ trì của Yết Ma Kim Cương, Tĩnh trừ tất cả Trần Cấu (bụi dơ) về: Ta, Người, chúng sinh, Thụ Giả, Ý Sinh, Nho Đồng (Thắng ngã), sự sai lầm tai hại về Châu Ngột (cho gốc cây là cái ghế).

Đàn vuông có 4 cửa thông đạt với 4 hướng, chung quanh có Giới Đạo (đường đi ranh giới), bên trong hiện Ý Sinh Bát Diệp Hoa Vương (hoa sen vua có 8 cánh do ý tưởng sinh ra), rút cuống nở nhụy với sắc vẻ đoan chính vi diệu. Chính giữa là Đức Như Lai có Thân đặc biệt rất tôn quý đối với tất cả Thế gian. Vượt qua Thân Ngũ Ý đến ở đất Tâm kịp được quả Thích Ý Thù Thắng. Ở phương Đông là Bảo Tràng Như Lai, phương Nam là Khai Phu Hoa Vương Như Lai, phương Tây là Vô Lượng Thọ Như Lai, ở phương Bắc là Thiên Cổ Như Lai, phương Đông Nam là Phổ Hiền Bồ Tát, phương Đông Bắc là Quán Tự Tại Bồ Tát, phương Tây Nam là Diệu Cát Tường Đồng

Tử, phương Tây Bắc là Từ Thị Bồ Tát. Trong tất cả nhụy là Phật Bồ Tát Mẫu, 6 Ba La Mật Tam Muội quyến thuộc mà tự trang nghiêm. Bên dưới an bàn các chúng phần nộ của Trì Minh. Trì Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ dùng làm cuống sen ngự ở trong biển lớn không cùng tận, có vô lượng số hàng Địa Cư Thiên vây trên chung quanh.

Khi ấy, Hành giả vì Thành Tam Muội Gia cho nên dùng ý sinh ra hương, hoa, đèn sáng, dầu thơm, mọi loại thuốc, nhắm mà cúng dường. Liền nói Già Đà là:

Chân Ngôn Giả! Thành thật
Tô vẽ Mạn Trà La
Tự thân thành Đại Ngã
Chữ LA (𑖣 - RA) Tĩnh các nhớ
An trụ Du Già Tọa
Tìm nhớ các Như Lai
Đỉnh, truyền các đệ tử
Chữ A (𑖠) điểm Đại Không (𑖠 - AM)
Bậc Trí truyền Diệu Hoa
Khiến rải ở Thân mình
Vì nói Nội Sở Kiến (thấy ở bên trong)
Nói Hành Nhân tôn phụng.
Vì Đàn Tối Thượng này
Nên cho Tam Muội Gia.
_ Tiếp bày Tám Bí Mật
Trí Tuệ Tam Muội hợp (chắp hai tay lại)
Duỗi bung Địa Phong Luân (ngón út và ngón trỏ)
Như tỏa ngàn ánh lửa
Đây tên Bảo Tràng Phật
Bản Sinh Uy Đức Ấn
Mạn Trà La: Tam giác
Đầy đủ ánh sáng lớn
Đều trụ hình Bản Tôn
Như Tôn được Tất Địa
_ Tiếp Minh: Khai Sở Hoa
Kim Cương Bất Hoại Ấn
Dựa Uy Đức Ấn trước
Co Phong (ngón trỏ) để trên Không (ngón cái)
Ấn như hình chữ Phộc (𑖠 - VA)
Tướng Mạn Trà như chữ
Quanh có ánh Kim Cương.
_ Tiếp Minh: Vô Lượng Thọ
Liên Hoa Tạng Đại Ấn
Ấn đầu, bung Hỏa (ngón giữa) Thủy (ngón vô danh)
Địa (ngón út) hợp, Không (ngón cái) cũng vậy
Nguyệt Luân Mạn Trà La

Hoa Ba đầu (Padma – hoa sen) vây quanh
 _ Tiếp Minh: Cổ Âm Vương
 Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn
 Co hai Độ (2 ngón út) vào chưởng
 Còn lại như Hoa Tạng
 Đàn ấy như Bán Nguyệt (nửa vành trăng)
 Điểm Không vòng quanh khắp.
 _ Hỏa phương(Phương Đông Nam) Chi Phần Ấn
 Hai Vũ (2 bàn tay) hợp như sen
 Co hai Không (2 ngón cái) kèm dựng
 Phổ Hiền Mạn Trà La
 Giống như Ca La Xả
 Trắng đầy, Kim Cương vây
 _ Y Xá phương(Phương Đông Bắc) Quán Âm
 Dựa Chi Phần Ấn trước
 Co Hỏa (ngón giữa) cài như trước
 Mạn Trà như cầu vồng
 Rũ khắp phan Kim Cương.
 _ Niết Ly Đế Thần phương (Phương Tây Nam)
 Pháp Trụ Diệu Cát Tường
 Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chưởng) duỗi Hỏa Luân (ngón giữa)
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự hợp nhau
 Mạn Trà như Hư Không
 Giữa thêm hai Điểm Không
 Xen đủ màu vây quanh
 _ Phộc Dữu (Phương Tây Bắc) A Dật Đa (Ajita tức Di Lạc Bồ Tát)
 Trí (tay phải) Định (tay trái) Kim Cương Quyền
 Liên trợ nhau dao động
 Tấn Tật Mạn Trà La
 Hình như Tướng Đại Không
 Điểm màu xanh, nghiêm khắp
 _ Chính Giác rất sâu kín
 Vượt quá đường ngôn ngữ
 Vì Đại Suất Đổ Ba (Mahà Stùpa – Tháp lớn)
 Câu lưu xuất bốn nơi (Tứ xứ lưu xuất cú)
 Chỉ Quán (2 bàn tay) sen chưa nở
 A Vĩ La (Avira) tụ hợp
 Hai Khư (𑖕_ KHA) y La (𑖔 _RA)
 Hai HA (𑖕) ngang ngay thẳng
 Khắp thân bày bốn Minh
 Ở ngay trên Thai Hoa
 _ Tức thời Thế Tôn
 Từ Tạng Thanh Tĩnh

Tam Ma Bát Đê
 Ngũ biểu Không tận
 Chính Giác Tín Giải
 Dùng một âm thanh
 Tứ xứ tuôn ra câu (lưu xuất cú)
 Chân ngôn Bí Mật
 Mỗi một Chân Ngôn ấy là:

185. Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Lam lạc, sa-phộc hạ. (Quy mệnh đồng với Khai Sở bên trên)

- **Noan phộc, sa-phộc hạ**
- **Tham Sách, sa-phộc hạ**
- **Hàm hạc, sa-phộc hạ**
- **Ám ác, sa-phộc hạ**
- **Một đà đạt la ni, sa mật-lật đê, mật la đà năng yết li. Đà la dã tát noan. Bà nga phộc đê, A ca la phộc đê, Tam ma duê, sa-phộc hạ.**
- **A phệ ná, vĩ nê, sa-phộc hạ**
- **Ma ha dữu na, dữu nghi ninh, dữu nghệ Truật-phộc li Khiêm nhạ li kế, sa-phộc hạ**
- **Năng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đê tỳ-dữu, vĩ thấp-phộc mục khế Tỳ-dược. Tát phộc tha A A Ám Ác. Sa-phộc hạ.**

☞

1. Bản Uy Đức Sinh
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - RAḤ RAḤ - SVÀHÀ
2. Kim Cương Bất Hoại
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - VAḤ VAḤ - SVÀHÀ
3. Liên Hoa Tạng
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - SAḤ SAḤ - SVÀHÀ
4. Vạn Đức Trang Nghiêm
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - HAḤ HAḤ - SVÀHÀ
5. Nhất Thiết Chi Phần Sinh
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - AḤ AḤ - SVÀHÀ
6. Thế Tôn Đà La Ni
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - BUDDHA DHÀRAṆI
 SMṚTI BALA DHÀRA KARI DHÀRAYA SARVAḤ BHAGAVATI
 ÀKÀRA VATI - SAMAYE - SVÀHÀ
7. Như Lai Pháp Trụ
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - À VEDA VIDE - SVÀHÀ
8. Tấn Tật Trì Thế Tôn
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - MAHÀ YOGA YOGINI
 YOGE 'SVARI - KHAḤ JALIKE - SVÀHÀ

9. Vô sở Bất Chí Chân ngôn

NAMAḤ SAMANTA TATHĀGATEBHYAḤ - VI'SVA
MUKHEBHYAḤ - SARVATHĀ A Ā AM ĀḤ - SVĀHĀ

_ Cầm châu (tràng hạt) để trên Tim
Còn như Tô Tất Địa
Mỗi mỗi các Chân ngôn
Tác Tâm Ý niệm tụng
Thở ra vào là hai
Thường tương ứng đệ nhất
Khác đây mà Thọ Trì
Chân Ngôn thiếu chi phần
Trong và ngoài tương ứng
Ta nói có bốn loại
Thế Gian Niệm Tụng ấy
Bao nhiêu duyên tương ứng
Trụ chủng tử, chữ, câu
Hoặc Tâm tùy Bản Tôn
Nên nói có Phan Duyên (duyên tám núu)
Chữ A (𑖀) bày chi phần
Trì mãn ba Lạc Xoa (300 ngàn biến)
Phổ Hiền với Văn Thù
Chấp Kim Cương, Thánh Thiên
Hiện tiền rồi xoa đỉnh
Hành giả cúi đầu lễ
Mau dâng nước Ứ Già
Ý sinh Hương, Hoa man (vòng hoa)
Liên được Thân Thanh Tĩnh
Chữ đầu (𑖀_ A) đặt ở tai
Thông Tuệ, Tịnh Nhĩ căn
Chữ A là Tự môn
Ba thời tùy ý niệm
Hay giữ nơi Thọ Mệnh
Nhiều kiếp trụ Thế Gian
Nếu độ nơi La Nhạ (Ràja – vua chúa)
Quán họ là chữ Hạ (𑖀 - Ha)
Họ cầm Bát Ná Ma (Padma – hoa sen hồng)
Tự mình cầm Thương Khư (‘saṅkha – loa)
Bền hỗ trợ trao cho
Liên sinh Tâm hoan hỷ
Thở ra vào là Thượng
Nên biết Tâm Xuất Thế
Mau lia nơi các chữ

Tự Tôn là một tướng
 Không Hai , không Thủ Trước (nắm dính)
 Chẳng hoại ý sắc tướng
 Đừng khác với Pháp Tắc
 Đã nói ba Lạc Xoa
 Nhiều loại Trì Chân Ngôn
 Cho đến mọi tội trừ
 Bạc Chân Ngôn, thanh tịnh
 Như số lượng niệm tụng
 Đừng khác số như vậy
 Chữ LA (𑀯 _ Ra) đặt đỉnh hội
 Nên tỏa trăm ánh sáng
 Bách Quang Biến Chiếu Vương Chân Ngôn là:
188. NẮNG MẠC TAM MÃN ĐA MỘT ĐÀ NẮM. ÁM
 𑀅 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AM
 (Kim Cương Chưởng, duỗi cánh tay đặt trên đỉnh đầu thời dao động)
 _ Kim Cương Thủ thỉnh hỏi
 Bồ Tát hành Chân Ngôn
 Tu hành bao nhiêu tháng
 Cấm Giới mới kết thúc
 _ Bảy giờ Bạc Già Noan
 Lành thay! Cần Dũng Sĩ!
 Ông hỏi Giới Thù Thắng
 Phật xưa đã khai diễn
 Duyên Minh đã khởi Giới
 Trụ Giới như Chính Giác
 Khiến được thành Tất Địa
 Vì lợi Thế Gian nên
 Đẳng Khởi tự chân thật
 Thường trụ ở Đẳng Dẫn
 Tu hành Giới sẽ xong
 Tâm Bồ Đề, quả nghiệp
 Hòa hợp làm một tướng
 Mau lia các Tạo Tác
 Đủ Giới như Phật Trí
 Khác đây phi Cấm Giới (chẳng phải Cấm Giới)
 Được các Pháp Tự Tại
 Thông đạt lợi chúng sinh
 Thường tu hạnh Vô Trước (không nhiễm dính)
 Nhóm Đá quý, các báu
 Cho đến mãi Lạc Xoa
 Đã nói Chân Ngôn Giáo
 Tất ở nhóm Thời, Tháng

Lượng Cấm Giới kết thúc
 Tối sơ (thoạt đầu) ở Kim Luân
 Trụ Đại Nhân Đà Là
 Thường quán nơi chữ A (𑖀)
 Nên kết Kim Cương Ấn
 Uống sữa dùng tư Thân (bổ Thân)
 Hành giả mãn một tháng
 Hay điều hòa hơi thở
 _ Tiếp ở tháng thứ hai
 Nghiêm chỉnh trong Thủy Luân
 Vành tròn thành chín tầng
 Màu ánh trắng đêm thu (chữ Phộc - 𑖑 - VA)
 Nên kết Liên Hoa Ấn
 Rồi uống nước Thuần Tịnh
 _ Tiếp ở tháng thứ ba
 Quán Thắng Diệu Hỏa Luân
 Tam giác, tia lửa uy (chữ LA - 𑖒 - RA)
 Ấn kết Đại Tuệ Dao
 Ăn chẳng cầu vật thực
 Đốt diệt tất cả tội
 Mà sinh Thân, Ngữ, Ý
 _ Tháng thứ tư, Phong Luân (chữ HẠ - 𑖓 - HA)
 Hành giả thường nuốt gió
 Kết chuyển Pháp Luân Ấn
 Nhiếp tâm để trì tụng
 Quán Kim Cương Thủy Luân (chữ A - 𑖀_ PHỘC - 𑖑)
 Y trụ ở Du Già
 Đây là tháng thứ năm
 Mau lìa đắc chẳng đắc
 Hành già Vô Sở Trước (không có nơi nhiễm dính)
 Đẳng đồng Tam bồ Đề (Sambodhi – Chính Giác)
 Hòa hợp Phong Thủy Luân (chữ HẠ - 𑖓_ PHỘC - 𑖑)
 Vượt qua mọi lỗi họa (lỗi lầm tai vạ)
 _ Lại một tháng trì tụng
 Đây gọi tháng thứ sáu
 Cũng buông lợi, chẳng lợi
 Hàng Thích Phạm, Thiên Chúng
 Trụ xa mà kính lễ
 Tất cả làm Thủ Hộ
 Người, Trời, Thần Cổ Thức (Dược Thảo Thần)
 Trì Minh, các Linh Tiên
 Theo hầu tùy Giáo Mệnh

La Sát, bảy Mẫu Thần
 Tất cả loài gây chướng
 Thấy ánh sáng nơi đây
 Chạy tan như lửa mạnh
 Cung kính mà lánh xa
 Đẳng Chính Giác Chân Tử
 Tất cả được Tự Tại
 Điều phục kẻ khó phục (Nan giảng giả)
 Như Đại Chấp Kim Cương
 Nhiều ích các Quân Sinh
 Đẳng đồng Quán Thế Âm
 _ Sáu tháng mãn túc xong
 Tùy sở nguyện thành tựu
 Thường nên ở Tự Tha (Ta Người)
 Xót thương mà cứu hộ
 Trì niệm phần hạn xong
 Nâng châu (tràng hạt) phát Đại Nguyện
 Gia trì bày năm Cúng
 Duyệt ý diệu Già Đà
 Ba dâng (3 lần dâng) nước Ứ Già
 Giải Giới, Pháp Giải Thoát
 Rộng làm phương tiện đầu
 Tưởng Quy Tán nại La (Candra – mặt trăng)
 Sau đó ở nhàn tĩnh
 Y Pháp vào Tam Muội
 Thường quán Tu Đa La (Sutra – Khế Kinh)
 Ấn cát, nghĩ sáu niệm
 Cho đến câu chi số
 Cuối cùng Phật phóng quang
 Hành Giả hết tội chướng
 Liền đồng Biến Chiếu Tôn
 Gia Trì cú Chân ngôn (Kim Cương Chướng, tùy ánh sáng chiếu chạm thân)

**189. Năng mạc Tam mãn đa một đà nam. Tát phộc tha. Thắng, Thắng.
 Đát-lăng, đát-lăng. Ngung ngung. Đạt-lân, đạt-lân. Sa-tha phả dạ, sa-tha phả dạ.
 Một đà sa đễ-dã phộc.Đạt ma sa đễ-dã phộc. Tăng già sa đễ-dã phộc. Hồng Hồng.
 Phệ ná vĩ phệ. Sa-phộc hạ.**

✪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - ‘SAM ‘SAM - TRAM TRAM
 - GUM GUM - DHARAM DHARAM - STHĀPAYA STHĀPAYA - BUDDHĀ
 SATYA VÀ - DHARMĀ SATYA VÀ - SAMGHA SATYA VÀ - HŪM HŪM -
 VEDA VIDE - SVĀHĀ

_ Gia trì kiên cố xong
 A Xà Lê (Àcàrya – Quỳ Phạm Sư) Thế nào?

Đủ hạnh chân thật lớn
 Nếu ở Giáo Pháp này
 Giải ý nghĩa rộng lớn
 Chính Giác Đại Công Đức
 Nói là A Xà Lê
 Chư Phật chẳng ra đời
 Người này, gọi là Phật
 Cầm giữ Ấn Kim Cương
 Hết thấy các Tự Luân
 Nếu ngay tại chi phần
 Nên biết Trụ my gian (tam tinh)
 Chữ Hồng (𑖀 - Hùṃ) Câu Kim Cương
 Chữ Sa (𑖑 - Sa) ngay dưới môi
 Đây là Câu Liên Hoa
 Chữ A (𑖡 - A) mệnh thứ nhất
 Chữ Phộc (𑖢 - Va) gọi là nước
 Chữ La (𑖣 - Ra) gọi là lửa
 Chữ Hồng (𑖀 - Hùṃ) tên phần nô
 Chữ Khư (𑖤 - Kha) đồng Hư Không
 Ấy là điểm Cực Không
 Biết Tối Chân Thật này
 Gọi tên: A Xà Lê
 Biết rõ điều Phật nói
 Nên hành Câu Bất Tử
 Tưởng niệm chữ Bản Sở (𑖥)
 Điểm thuần trắng nghiêm sức (𑖦 - Am)
 Tối thắng Bách Tâm Minh
 Các Pháp vốn chẳng sinh
 Ở trong, chính quán sát
 Hay phá Cung Vô Minh
 Chính Giác, các Thế Tôn
 Đã nói Pháp “NHƯ THI”
 Phật tử! Nhất Tâm nghe
 An bày các Tự môn
 Chữ Ca (𑖧 - Ka) ngay dưới hầu (cổ họng)
 Chữ Khư (𑖤 - Kha) trên nóc họng (hàm ếch)
 Chữ Nga (𑖨 - Ga) dùng làm cổ
 Chữ Già (𑖩 - Gha) ở trong hầu (cổ họng)
 Chữ Giá (𑖪 - Ca) làm gốc lưỡi
 Chữ Xa (𑖫 - Cha) ngang trong lưỡi
 Chữ Nhạ (𑖬 - Ja) làm đầu lưỡi

Chữ Xã (𠄎 - Jha) nơi sinh lười
 Chữ Tra (𠄎 - Ta) làm ống chân
 Chữ Trá (𠄎 - Tha) biết bắp đùi
 Chữ Noa (𠄎 - Da) nói là eo
 Chữ Trà (𠄎 - Dha) dùng an tọa (2 cái môn)
 Chữ Đa (𠄎 - Ta) phần sau cuối (hậu môn)
 Chữ Tha(𠄎 - Tha) biết cái bụng
 Chữ Ná (𠄎 - Da) là hai tay (2 bàn tay)
 Chữ Đà (𠄎 - Dha) làm hông sườn
 Chữ Ba (𠄎 - Pa) dùng làm lưng
 Chữ Phả (𠄎 - Pha) biết lồng ngực
 Chữ Ma (𠄎 - Ba) làm hai chỗ (hai khuỷu tay)
 Chữ Bà (𠄎 - Bha) dưới cánh tay
 Chữ Mãng (𠄎 - Ma) ngay trái tim
 Chữ Dã (𠄎 - Ya) tương Âm tàng (phần hạ bộ)
 Chữ La (𠄎 - Ra) làm con mắt
 Chữ La (𠄎 - La) vầng trán rộng
 Ắi (𠄎 - I) Y (𠄎 - Ì) hai vành mắt (I: vành mắt phải; Ì: vành mắt trái)
 Ồ (𠄎 - U) Ô (𠄎 - Û) hai vành môi (U: vành môi trên; Û: vành môi dưới)
 Ế (𠄎 - E) ÁI (𠄎 - AI) làm hai tai (E: lỗ tai phải; AI: lỗ tai trái)
 Ô (𠄎 - O) ÁO (𠄎 - AU) hai gò má (O: gò má phải; AU: gò má trái)
 Chữ Ám (𠄎 - Am) Câu Bồ Đề
 Chữ Ác (𠄎 - Ah) Bát Niết Bàn
 Biết tất cả Pháp đầy
 Hành Giả thành Chính Giác
 Tất cả Trí, của cải (Tư tài)
 Thường ở ngay trong đó
 Đời hiệu (xưng là) Nhất Thiết Trí
 Đấy là Tát Bà Nhã (Sarva Jñà)

_ Bấy giờ, Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Đại Đức Kim Cương Thủ! Pháp này là Như Lai Bí Mật Ấn, Tối thắng bí mật, chẳng nên truyền liền cho người, ngoại trừ người đã Quán Đỉnh, tột tính điều nhu, tinh tiến vững chắc, phát nguyện Thù Thắng, cung kính Sư Trưởng, nhớ báo Ân Đức, trong ngoài thanh tịnh, buông xả thân mệnh mình để cầu Pháp.

Tướng biểu hiện của Đệ tử TA, Tại gia hay Xuất gia, chủng tính Thù thắng, tướng người ấy hoặc trắng xanh hoặc màu trắng, đầu rộng cổ dài, trán rộng bằng chính, mũi râu thẳng thắn, khuôn mặt đầy đặn, tương xứng đoan nghiêm. Phật Tử như vậy cần phải ân cần mà truyền dạy cho. Nếu khác điều này thì phạm vào Tam Muội Gia. Ngoài ra như bản Giáo nói:

“Nguyện khắp các Hữu Tình đồng sinh Liên Hoa Tạng”

**NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÂN BIẾN GIA TRÌ KINH -
NHẬP LIÊN HOA THAI TẠNG HẢI HỘI -
BI SINH MẠN TRÀ LA QUẢNG ĐẠI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
QUYỂN III HẾT**

Nhiếp Đại Nghi Quỹ, một Bộ 3 quyển là do 3 Thầy Từ Giác, Trí Chứng, Tông Duệ thỉnh về. Xong bản ấy chẳng phải không có khác, mà nay đem ấn khắc. Ất bản của Từ Giác Đại sư triển chuyển truyền tả có sai lầm nhiều, nên dùng Bản Kinh và Quảng Đại Nghi Quỹ giáo định có chỗ nào chưa quyết thì đánh dấu ở trên để đợi các bậc Hậu Triết. Hoặc vì phòng ngừa bọn Mạn Pháp, có khi làm loạn thoát văn nên thỉnh ý Thầy mà điểm thị ở bên cạnh. Ấy là cầu cho Pháp Bảo được an trụ lâu dài vậy.

Nhằm niên hiệu Chính Đức, năm đầu, năm Tân Mão, mùa hạ.

Vũ Thành - Linh Vân Tự - Sa môn TUỆ QUANG ghi.

29/04/2002